TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 440/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 17 *tháng* 10 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hồ Minh H, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: P109 F1, tập thể X, số 181 N, quận T, thành phố Hà Nội

Bà Phạm Hoàng Thu T, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: P109 F1, tập thể X, số 181 N, quận T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 20.9.2018, ông Hồ Minh H và bà Phạm Hoàng Thu T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận T giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Hồ Minh Hvà bà Phạm Hoàng Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16.4.2007 tại UBND phường Thượng Đình,

quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung; Ông Hồ Minh H và bà Phạm Hoàng Thu T có 02 con chung là: Hồ Dạ Minh Châu (nữ), sinh ngày 20.4.2007 và Hồ Minh Khoa (nam) sinh ngày 18.11.2009.

Ông Hồ Minh H và bà Phạm Hoàng Thu T thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung Hồ Dạ Minh Châu (nữ), sinh ngày 20.4.2007 và Hồ Minh Khoa (nam) sinh ngày 18.11.2009 cho ông Hồ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Hoàng Thu T cho đến khi ông Hồ Minh H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Ông Hồ Minh H và bà Phạm Hoàng Thu T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Hồ Minh Hvà bà Phạm Hoàng Thu T tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 10 năm 2018, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh Hvà bà Phạm Hoàng Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hồ Minh Hvà bà Phạm Hoàng Thu T có 02 con chung là: Hồ Dạ Minh Châu (nữ), sinh ngày 20.4.2007 và Hồ Minh Khoa (nam) sinh ngày 18.11.2009.

Giao cả hai con chung Hồ Dạ Minh Châu (nữ), sinh ngày 20.4.2007 và Hồ Minh Khoa (nam) sinh ngày 18.11.2009 cho ông Hồ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Hoàng Thu T cho đến khi ông Hồ Minh H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Phạm Hoàng Thu T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Minh H và bà Phạm Hoàng Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Hồ Minh H và bà Phạm Hoàng Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Minh Hvà bà Phạm Hoàng Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005340 và biên lai số 0005341 ngày 03.10.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).